

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 02 VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NÔNG DÂN GIAI ĐOẠN 2016-2020” CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐẾN GIỮA NHIỆM KỲ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội của Thành ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, Thành ủy Hà Nội đã thành lập Ban chỉ đạo 8 Chương trình công tác, trong đó có Ban chỉ đạo Chương trình 02 về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020” do đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy làm Trưởng Ban; đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố làm Phó Trưởng Ban Thường trực.

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo Chương trình 02 của Thành ủy đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng Chương trình và đã được Thành ủy chấp thuận, ban hành Chương trình 02 của Thành ủy.

Từ kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội; sự tích cực tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị các cấp và sự đồng lòng hưởng ứng tham gia đầy trách nhiệm của người dân; hơn hai năm qua, Chương trình 02 về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn “2016 -2020” của Thành ủy tiếp tục đạt được nhiều thành tích nổi bật:

1. Về phát triển nông nghiệp

Trong hơn 02 năm qua, mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp của Thành phố đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2017 đạt 35.133 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010) và đạt 43.110 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 4,44% so với năm 2015. Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp tăng bình quân 2,1%. Tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 2,8%; trong đó: Trồng trọt tăng 0,6%, chăn nuôi tăng 4,4%, thủy sản tăng 6,4%. Cơ cấu về giá trị sản xuất năm 2017: Trồng trọt, lâm nghiệp 44,40%; chăn nuôi, thủy sản 52,56%; dịch vụ nông nghiệp 3,04%.

Lĩnh vực trồng trọt

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế

cao hơn, với giá trị tăng từ 3-8 lần so với trồng lúa, trong đó chủ yếu chuyển đổi sang cây ăn quả, cây rau và cây trồng có giá trị kinh tế cao. Cụ thể:

Diện tích sản xuất rau tăng từ 31.727,17 ha năm 2015 lên 33.537 ha năm 2017, diện tích rau an toàn ổn định 5.044 ha (tương đương 17.850 ha gieo trồng), năng suất đạt 217 tạ/ha, tăng 11% so với năm 2015. Diện tích hoa, cây cảnh tăng từ 5.484,45 ha (năm 2015) lên 6.237 ha (năm 2017).

Diện tích lúa giảm từ 203.331 ha (năm 2015) xuống còn 189.862 ha (năm 2017). Tổng sản lượng lúa giảm từ 1,173 triệu tấn (năm 2015) xuống còn 1,052 triệu tấn (năm 2017). Diện tích lúa chất lượng cao tăng từ 34.000 ha năm 2015 lên 42.000 ha năm 2017 (tương đương 81.000 ha gieo trồng), sản lượng tăng 47,32%.

Đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung đem lại hiệu quả kinh tế cao, cụ thể: Tổ chức được 154 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao với quy mô trên 100ha tại 86 hợp tác xã nông nghiệp của 14 huyện ngoại thành, hiệu quả kinh tế cao hơn khoảng 8,9 triệu đồng/ha lúa truyền thống, điển hình như: xã Tam Hưng (Thanh Oai); xã Quảng Phú Cầu, xã Phù Lưu, xã Hòa Phú, xã Minh Đức (Ứng Hòa); xã Bắc Phú, xã Tân Hưng (Sóc Sơn); xã Liên Hà (Đông Anh),.... 101 vùng sản xuất rau an toàn tập trung với quy mô từ 20 ha trở lên; 50 vùng sản xuất hoa, cây cảnh tập trung với quy mô 20 ha/vùng (tăng 8 vùng so với trước khi thực hiện đề án sản xuất hoa, cây cảnh)...

Lĩnh vực chăn nuôi

Hiện nay, Thành phố đã phát triển 15 vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn ngoài khu dân cư gồm 02 vùng chăn nuôi bò sữa với tổng đàn là 10.828 con, chiếm 70% tổng đàn toàn Thành phố, 04 vùng chăn nuôi lợn với tổng đàn là 195 nghìn con, chiếm 10% tổng đàn toàn Thành phố, 09 vùng chăn nuôi gia cầm, thủy cầm với tổng đàn là 5,8 triệu con chiếm 19% tổng đàn toàn Thành phố.

Phát triển 76 xã chăn nuôi trọng điểm, gồm 15 xã chăn nuôi bò sữa (với tổng đàn là 11.317 con, chiếm 72% tổng đàn toàn Thành phố), 19 xã chăn

nuôi bò thịt với tổng đàn là 26.760 con chiếm 21% tổng đàn toàn Thành phố, 13 xã chăn nuôi lợn với 227.330 con lợn chiếm 12% toàn Thành phố, 29 xã chăn nuôi gia cầm, thủy cầm với tổng đàn là 5.825.172 con chiếm 19,4% toàn Thành phố.

Đã phát triển 3.941 trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư gồm 51 trại chăn nuôi bò sữa với 913 con bò; 104 trại chăn nuôi bò thịt với 2.870 con, 1.086 trại chăn nuôi lợn với tổng đàn là 512.601 con và 2.700 trại chăn nuôi gia cầm với tổng đàn là 7.993.679 con.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2017 tăng 2,74%. Toàn Thành phố có tổng đàn trâu 25.351 con, đàn bò 129.539 con (trong đó bò sữa 15.675 nghìn con), đàn lợn 1.869.008 con và đàn gia cầm các loại có 30.014.000 con (trong đó đàn gà 20.465.000 con).

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại là 435.046 tấn, trong đó: Thịt trâu là 1.658 tấn, tăng 10% so với năm 2015; thịt bò là 10.554 tấn, tăng 12% so với năm 2015; thịt lợn là 330.674 tấn, tăng 7,68% so với năm 2015; thịt gia cầm 91.357 tấn, trong đó thịt gà 71.893 tấn tăng 13,7% so với năm 2015; sản lượng trứng các loại đạt 1.285 triệu quả, tăng 11% so với năm 2015; sản lượng sữa tươi đạt 40.186 nghìn tấn, tăng 14,8% so với năm 2015.

* Công tác giết mổ gia súc, gia cầm: Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 1.070 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, trong đó số cơ sở được kiểm soát là 128 cơ sở, số lượng thịt tiêu thụ được kiểm soát đáp ứng được khoảng 60% lượng thịt tiêu thụ. Số cơ sở giết mổ tập trung được triển khai thực hiện theo quy hoạch 10/45 điểm, trong đó có 08 điểm đã xây dựng và đi vào hoạt động có hiệu quả tốt với tổng sản lượng giết mổ thực tế khoảng 220 tấn/ngày, đạt trên 50% công suất thiết kế (410 tấn/ngày); 02 điểm đang triển khai thực hiện.

Lĩnh vực thủy sản

Thực hiện tái cơ cấu trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2016-2017, Thành phố đã chuyển đổi được 220 ha diện tích ruộng trồng sang nuôi trồng thủy sản tập trung kết hợp với trồng cây ăn quả, du lịch sinh thái. Đã hình thành 56 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung ở các huyện: Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ba Vì, Chương Mỹ, Thanh Trì, Thường Tín. Tổng diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản toàn Thành phố đạt trên 20.000 ha, với tổng sản lượng nuôi đạt trên 93.600 tấn tăng 7,9% so với năm 2015.

Kết quả sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Việc ứng dụng công nghệ cao (CNC) đã được đẩy mạnh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, cho năng suất vượt trội, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm như: Sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao; các trang trại trồng trọt sử dụng giống nuôi cấy mô, giống sạch bệnh, hệ thống tưới tiết kiệm, canh tác cây trồng trong nhà màng, nhà lưới... Hiện nay, toàn Thành phố có 123 mô hình ứng dụng công nghệ cao. Giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC trong lĩnh vực trồng trọt chiếm khoảng 18%, chăn nuôi 34%, thủy sản 13%.

Lĩnh vực lâm nghiệp

Hà Nội có diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 27.726,4 ha chiếm 8,34% diện tích tự nhiên của Thành phố. Trong những năm qua về cơ bản rừng tự nhiên đã được bảo vệ và phục hồi, đất trống đồi núi trọc cơ bản được phủ xanh. Trung bình hàng năm trồng rừng mới tập trung khoảng từ 200 - 300ha, trong đó rừng sản xuất từ 80 - 100ha/năm và trồng rừng phòng hộ từ 120 - 200ha/năm.

Các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp nên rừng được bảo vệ tốt hơn. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 5,59%.

Về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại

Phát triển kinh tế tập thể: Tính đến nay, thành phố Hà Nội có 1021 HTX nông nghiệp, trong đó có 977 HTX đang hoạt động (có 667 HTX tổng hợp, 254 HTX trồng trọt, 47 HTX chăn nuôi, 5 HTX nuôi trồng thủy sản, 2 HTX Lâm nghiệp, 1 HTX nước sạch) còn 44 HTX đã ngừng hoạt động. Trong tổng số 1021 HTX nông nghiệp hiện có 929 HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (chiếm 90%), còn 48 HTX nông nghiệp chưa chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (chiếm 4%).

Về phát triển kinh tế trang trại: Theo tiêu chí quy định tại Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, hiện nay trên địa bàn Thành phố có 2.863 trang trại, trong đó có 1.969 trang trại chăn nuôi, 488 trang trại nuôi trồng thủy sản, 334 trang trại tổng hợp, 71 trang trại trồng trọt 01 trang trại lâm nghiệp. Hiệu quả sản xuất của trang trại ngày càng tăng và tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố.

2. Về xây dựng nông thôn mới

Từ năm 2016-2017, Thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận 03 huyện (Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức) đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay có 04/18 (đạt 22,22%) huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Để hoàn thành mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2020, Thành phố có 10 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2018 Thành phố đang chỉ đạo và giao chỉ tiêu 04 huyện (Gia Lâm, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai) đạt chuẩn nông thôn mới.

Từ năm 2016-2017, Thành phố có thêm 93 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; đến nay, Thành phố có 294/386 xã (chiếm 76,16%) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 49 xã (tăng 12,7%) so với kế hoạch đề ra. Trong số 92 xã còn lại, có 56 xã đạt và cơ bản đạt từ 15-18 tiêu chí, 36 xã đạt và cơ bản đạt từ 10-14 tiêu chí, bình quân đạt 18,19 tiêu chí/xã tăng 0,47 tiêu chí/xã so với 2015. Hà Nội được Trung ương đánh giá là địa phương đi đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới.

3. Về nâng cao đời sống nông dân

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến hết năm 2017 đạt 38 triệu đồng/người/năm (tăng 05 triệu đồng/người/năm so với năm 2015). Một số địa phương có thu nhập bình quân/người/năm cao như: Thạch Thất 52 triệu đồng, Hoài Đức 42,5 triệu đồng, Đông Anh 42 triệu đồng, Gia Lâm 41,2 triệu đồng,... Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nông dân có nhiều tiến bộ, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo được 1.928 nhà (năm 2016 là 1083 nhà, năm 2017 là 845 nhà). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn Thành phố đạt 86,06% (tăng 13,26% so với cuối năm 2015 và tăng 3,26% so với Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 của UBND Thành phố). Trong đó tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại các huyện, thị xã đạt 83,53%. Có 100% số xã kết nối Internet; hầu hết các hộ có điện thoại.

Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo cũ còn 1,41% (cuối năm 2015). Thực hiện chuẩn nghèo mới đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 3,65% (đầu năm 2016), xuống còn 2,57% (cuối năm 2017), một số huyện có tỷ lệ hộ nghèo thấp là: Quốc Oai 0,48%, Gia Lâm 1,0%, Thanh Trì 1,41%, Hoài Đức 1,51%, Đông Anh 1,57%.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề và các cơ sở công nghiệp nông thôn; Công tác dồn điền đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất nông nghiệp; Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng Hệ thống chính trị ở cơ sở; Kết quả thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Nhằm phát huy những kết quả đạt được, Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020" mà trọng tâm là xây dựng nông thôn mới, đã được UBND thành phố cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016, với mục tiêu đến năm 2020 là:

Về phát triển nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, phấn đấu tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân từ 3,5-4%/năm trở lên; chú trọng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu đưa tỷ trọng giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 25% lên 35% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố.

Về xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường và thu nhập.

Phấn đấu đến năm 2020 Thành phố có 85% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 5% so với mục tiêu của Chương trình), có từ 10-12 huyện, thị xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 02 huyện so với mục tiêu của Chương trình). Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được đầu tư đồng bộ, đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Hệ thống chính trị vững mạnh; an ninh, trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo.

Về nâng cao đời sống nông dân

Phấn đấu đến năm 2020, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 49 triệu đồng/người/năm trở lên; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn dưới 1,5% (theo tiêu chí mới); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70-75%; tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đô thị đạt từ 95% - 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 85% trở lên.../.

Ban chỉ đạo Chương trình 02

HỘI THẢO PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ THỊT LỢN TẠI HÀ NỘI



Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà Nội phối hợp với Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam vừa tổ chức Hội thảo bàn về thực trạng và giải pháp cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi giá trị thịt lợn tại Hà Nội.

Theo số liệu thống kê, Hà Nội là thị trường tiêu thụ sản phẩm thịt lợn lớn, khoảng hơn 1.000 tấn/ngày, và Thủ đô mới tự cung cấp được 60%, còn lại

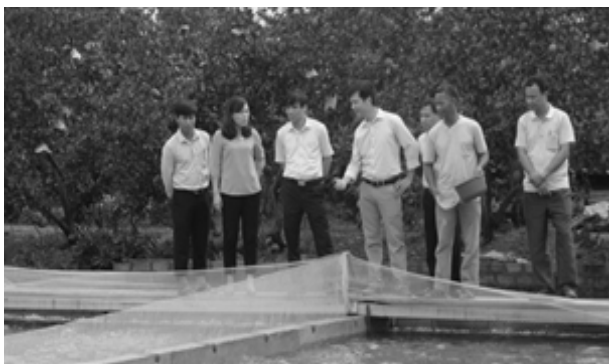
là nguồn cung cấp từ các tỉnh, thành lân cận. Các chuỗi giá trị đã và đang được hình thành nhưng chưa mạnh, tại thị trường Hà Nội hiện số lượng chuỗi thịt lợn chưa đến 10 chuỗi.

Để tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ công theo chuỗi, Hà Nội đã cung cấp các chứng nhận hợp quy, cùng các dịch vụ công về chứng nhận an toàn dịch bệnh, xác nhận truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ công về Thú y, và phòng chống dịch bệnh, kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng sản phẩm...

Tại hội nghị các đại biểu tham dự đã đưa nhiều ý kiến nhằm đổi mới dịch vụ công phục vụ cho phát triển chuỗi giá trị thịt lợn như: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền; các sở, ngành cần chuyển từ cấp các loại giấy phép hành chính công sang tư vấn, xây dựng đơn giá dịch vụ công cho các tác nhân tham gia chuỗi; xây dựng hệ thống thương mại điện tử để trưng bày và bày bán sản phẩm trong chuỗi giá trị thịt lợn.../.

Văn Lào

LÃNH ĐẠO SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT KIỂM TRA MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TẠI HUYỆN QUỐC OAI



Giám đốc Sở Nông Nghiệp & PTNT Hà Nội Chu Phú Mỹ vừa có buổi kiểm tra mô hình khuyến nông "Nuôi cá chép ứng dụng công nghệ Sông trong ao" tại huyện Quốc Oai.

Mô hình "Nuôi cá chép ứng dụng công nghệ sông trong ao" là một trong những dạng mô hình chăn nuôi thủy sản được Trung tâm Khuyến nông Hà Nội triển khai năm 2018. Mô hình được thực hiện tại 3 huyện là Thường Tín, Phú Xuyên và Quốc Oai với quy mô 5ha và 5 hộ tham gia. Mỗi hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% cá giống (15.000 con/

hộ), 30% thức ăn và 30% chế phẩm sinh học.

Cá giống thả có kích cỡ trung bình từ 12 -14cm/con, đến nay sau 2 tháng nuôi cá đạt 250 -300g/con, tỷ lệ sống đạt trên 95% cao hơn 20 -30% so với nuôi cá trong ao nước tĩnh. Việc duy trì dòng chảy ổn định trong hệ thống bể nuôi đã giúp cho cá lớn đồng đều, khỏe mạnh.

Công nghệ sông trong ao là công nghệ với nhiều ưu điểm vượt trội, tuy nhiên đây là công nghệ mới được áp dụng vào nuôi trồng thủy sản tại Hà Nội. Vì vậy, lãnh đạo Sở Nông Nghiệp & PTNT yêu cầu Trung tâm Khuyến nông thường xuyên theo dõi mô hình và bám sát tình hình phát triển của cá để hỗ trợ người dân trong quá trình chăm sóc, quản lý và phòng trừ dịch bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật. Kết quả của mô hình sẽ là cơ sở để nhân rộng tại các vùng nuôi trồng thủy sản trọng điểm của thành phố, nhằm hướng tới nền sản xuất tiên tiến áp dụng tiến bộ KHKT để nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Lưu Phương

CHI CỤC THÚ Y HÀ NỘI SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Chi cục Thú y Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và Kỷ niệm 68 năm ngành Thú y Việt Nam (11/7/1950 - 11/7/2018).

Trong 6 tháng đầu năm, Chi cục Thú y Hà Nội đã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; chủ động chuẩn bị đầy đủ vắc xin, hóa chất, vật tư, phương tiện kỹ thuật, sẵn sàng ứng phó khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Bên cạnh đó, Chi cục đã giám sát chặt chẽ dịch bệnh, theo dõi đánh giá biến động đàn, nắm tình hình vận chuyển, xuất nhập động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn quản lý để kiểm soát, phát hiện sớm dịch bệnh, báo cáo, khoanh vùng, dập dịch kịp thời, không để lây lan diện rộng. Qua đó, từ đầu năm tới nay tình hình dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn TP cơ

bản ổn định, không xảy ra các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lớn.

Phát biểu tại hội nghị, Phó giám đốc sở nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Huy Đăng yêu cầu Chi cục cần tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, vệ sinh thú y. Song song với đó, cần tăng cường tuyên truyền phổ biến luật thú y, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm các quy định của công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

Tại hội nghị, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tặng Giấy khen, cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm./.

Huy Hoàng

TẬP HUẤN KỸ THUẬT QUẢN LÝ, VẬN HÀNH MÁY CƠ GIỚI HÓA



Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật quản lý, vận hành máy cơ giới hóa cho 30 nông dân trực tiếp quản lý, sử dụng máy cơ giới nông nghiệp trên địa bàn huyện Quốc Oai.

Lớp tập huấn đã được giảng viên khoa Cơ điện – Học viện Nông nghiệp Việt Nam và cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH Kubota Việt Nam giới thiệu

các loại máy, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời, hướng dẫn kỹ thuật và thực hành vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa một số loại máy, thiết bị cơ giới, trong đó chú trọng đến các loại máy phục vụ sản xuất lúa như máy gặt đập liên hợp, máy làm đất, máy cấy,...

Theo kế hoạch, năm 2018, từ nguồn kinh phí hoạt động Quỹ khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội sẽ tổ chức 6 lớp tập huấn cho 180 nông dân, chủ máy nông nghiệp trên địa bàn 6 huyện là Mỹ Đức, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai và Thường Tín. Việc tổ chức các lớp tập huấn nhằm giúp cho người sử dụng máy cơ giới nông nghiệp trên địa bàn thành phố không chỉ nâng cao năng lực, kỹ năng trong việc quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng máy, thiết bị cơ giới nông nghiệp mà còn giúp các hộ sử dụng và phát huy tốt nguồn vốn vay Quỹ khuyến nông mua máy, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp./.

Lưu Phương

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT ỔI AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2660/QĐ-SNN ngày 29/12/2017 của Giám đốc Sở NN & PTNT Hà Nội)

(Trích)

1. Thời vụ trồng

- Vụ xuân: Trồng tháng 3 - 5
- Vụ hè thu: Trồng tháng 8 - 10

2. Tiêu chuẩn cây giống

Sử dụng cây giống sạch bệnh, được khai thác từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được công nhận.

3. Chuẩn bị đất, trồng cây

a) Đất trồng:

- Đất trồng phải đảm bảo đủ điều kiện cho sản xuất quả an toàn theo qui định tại mục II của quy trình này.

- Đất trồng phù hợp cho cây ổi là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa có thành phần cơ giới nhẹ, tơi xốp, giàu mùn, pH từ 5,5 - 6,0.

b) Chuẩn bị hố trồng:

Đào hố kích thước: 0,6 x 0,6 x 0,6 m. Bón lót (phân hữu cơ ủ hoai: 15kg/hố; phân vi sinh: 2kg/hố; Super lân: 1.0kg/hố; NPK tổng hợp: 2.0 kg/hố; Vôi bột: 1 kg/hố). Đập nhỏ đất phủ trên bề mặt hố, hơi cao hơn mặt hố khoảng 20 – 30cm. Thực hiện trước khi trồng 1 tháng.

c) Trồng cây:

- Mật độ, khoảng cách: Mật độ trồng là hàng cách hàng từ 3 - 4m; cây cách cây từ 3 - 4 m (tương đương 800-850 cây/ha).

- Cách trồng: Đào hố nhỏ chính giữa hố trồng, đặt cây, lấp đất vừa bằng cổ rễ hoặc cao hơn 2-3 cm.

4. Kỹ thuật chăm sóc

4.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản (từ năm thứ nhất đến năm thứ ba):

a) Chăm sóc:

- Sau khi trồng phải tưới nước, giữ ẩm từ 20 ngày đến 1 tháng để cây bén rễ và hồi phục.

- Nên trồng cây họ đậu ở giữa các hàng cây để che phủ giữ ẩm, chống cỏ dại và bổ sung dinh dưỡng cho cây.

b) Bón phân:

Liều lượng (kg/gốc/năm): Phân chuồng ủ hoai 20 - 25 (hoặc bột đậu tương, khô dầu đậu tương 2 - 3); super lân 1 - 1.5; kali 0.3-0.5; Vôi bột: 1- 1.5kg NPK(5:10:3): 2 - 2.5.

Phương pháp bón: Phân chuồng ủ hoai (hoặc bột đậu tương, khô dầu đậu tương) bón lót vào tháng 11 - 12, phân vô cơ chia ra bón 2 lần vào tháng 2-3 và tháng 6-8. Rạch rãnh theo tán cây để bón sau đó lấp đất lại.

c) Cắt tỉa, tạo tán:

Năm đầu tuyệt đối không được cắt đầu cành, năm thứ 2 kéo cây vít xuống tạo tán ngang, cứ mầm phát triển lên thì bấm đi để tạo ánh sáng, năm thứ 3 trở đi bấm tán cao dần lên vừa tầm cho tiện chăm sóc, thu hoạch và phun thuốc bảo vệ thực vật.

4.2. Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi):

a) Chăm sóc:

- Làm cỏ: Cắt cỏ kết hợp xới xáo nhẹ trên mặt luống cách gốc 30 - 40 cm.

- Tưới nước và thoát nước: Tưới đảm bảo cây luôn được giữ ẩm đặc biệt ở giai đoạn ra hoa đậu quả. Cây ổi chịu ngập úng kém nên khi gặp mưa lớn cần phải tháo hết nước ngay.

b) Bón phân:

Bón phân cân đối, hợp lý, theo nhu cầu của sinh trưởng của cây:

Thời gian	Lượng bón (kg/cây/năm)						Phương pháp bón
	Phân HC ủ hoai	Ure	Super lân	Kali sulfat	Hữu cơ vi sinh	Khô đậu tương	
Tháng 10-11	20-25	1	3	0.5	5	1	Đào rãnh theo tán cây để bón, rải đều phân xuống rãnh và lấp kín sau đó tưới nước.
Tháng 2-3	-	0.5	2	1.5	10	2	
Tháng 6-8	-		1.5	2	15	2	

c) Kỹ thuật cắt tỉa, bao quả:

- Cắt tỉa cho cây ra quả trái vụ: Trong thời kỳ ra hoa đậu quả chính vụ (tháng 4-6), tiến hành cắt tỉa, bỏ và bấm ngọn cành cấp 1-2 để cây dưỡng sức và tiếp tục phân hóa mầm hoa ở các cành cấp 3 trở đi, giúp ổi ra hoa trái vụ và cho thu hoạch quanh năm.

- Bao quả: Những giống ổi có quả kích thước lớn nên tiến hành bao quả bằng túi Polyetylen hoặc các vật dụng khác khi quả đang trong quá trình lớn để tránh sự gây hại của ruồi đục quả, đảm bảo mẫu mã của quả ổi.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Các đối tượng sâu bệnh hại chính: ruồi đục quả, sâu đục quả, bọ trĩ, rệp muội, bọ xí xanh, rệp sáp dính, rệp phấn trắng, bệnh ghẻ quả, bệnh thán thư quả...

5.1. Biện pháp canh tác, thủ công, sinh học:

Chăm sóc cho cây sinh trưởng tốt, vệ sinh vườn cây, tỉa cành, tạo tán giúp vườn cây thông thoáng; cắt bỏ các cành, lá, quả, thu gom, tiêu hủy để hạn chế nguồn sâu bệnh.

Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, khô dầu đậu tương ủ với EM kết hợp với nấm đối kháng *Trichoderma*; bón phân cân đối, hợp lý, bổ sung đủ yếu tố trung, vi lượng, bón thúc cho lộc non ra tập trung giúp cây sinh trưởng khỏe mạnh, tăng sức chống chịu, hạn chế sự phá hại của sâu bệnh.

Trồng cây đúng mật độ, khoảng cách. Trong mùa mưa không để vườn cây quá ẩm thấp, có biện pháp thoát nước nhanh sau khi mưa lớn; tránh tưới phun lên tán cây khi trong vườn có bệnh.

Thường xuyên theo dõi quan sát, để bảo vệ các chồi non vào các giai đoạn cao điểm phát triển của sâu bệnh. Ngắt bỏ lá bị bệnh, sâu gây hại, bắt giết sâu non, trưởng thành khi mật độ thấp. Trường hợp bị hại nặng nên cắt bỏ các chồi lá bị sâu bệnh đem tiêu hủy.

Sử dụng biện pháp bao quả ổi hoặc dùng bẫy Methyl Eugenol (Flykil, Jianet, Vizubon – P,...) để trừ trưởng thành ruồi đục quả.

Bảo vệ thiên địch tự nhiên như bọ rùa, bọ cánh cộc, ong ký sinh ký sinh.

Thường xuyên kiểm tra ruộng vườn, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

5.2. Biện pháp sử dụng thuốc BVTV:

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm bệnh, điều tra phát dục sâu hại, dự tính thời gian trưởng thành, sâu non rộ. Dự báo mức độ bệnh

hại để phòng trừ đúng thời điểm. Sử dụng thuốc khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao, theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly.

Xử lý các loại thuốc khi sâu bệnh hại đến ngưỡng: bọ trĩ 10-15% số búp, hoa, rệp muội, rệp dính, rệp sáp, rệp phấn trắng >20% số búp, lá, sâu đục quả >10% số quả. Đối với ruồi đục quả nên sử dụng bẫy bả ngay từ đầu hoặc bao quả ngay từ khi quả nhỏ.

- Bọ trĩ: Chlorantraniliprole (Dupont™ Prevathon 5SC, ...), Emamectin benzoate (Silsau super 3EC, Tasieu 2WG...), Abamectin (Kuraba 3.6EC, Catex 1.8EC....),...

- Sâu đục quả: Chlorantraniliprole (DuPont™ Prevathon 5SC...), Lufenuron (Match 050EC, ...), Indorxacard (Dupont™ Ammate 150SC ...), Emamectin benzoate (Susupes 1.9EC, Angun 5EC,...), Etofenprox (Trebon 10EC...), Abamectin (Kuraba 3.6EC, Reasgant 2WG, Abatox 1.8EC, ...),...

- Ruồi đục quả Methyl Eugenol (Flykil 95 EC, Vizubon D), phun prôtein thủy phân Ento-Pro 150 S,...

- Rệp muội: Abamectin (Kuraba 3.6EC, Reasgant 2WG, Song Mã 24,5EC, Soka 24.5EC, Abatox 1.8EC, ...), Emamectin benzoate (Silsau super 3EC, Susupes 1.9EC, Tasieu 2WG...), Lufenuron (Match 050EC, ...), hoạt chất Thiamethoxam (Actara 25WG, Fortaras 25WG...)...

- Rệp dính, rệp sáp, rệp phấn trắng: Thiamethoxam (Actara 25WG, Fortaras 25WG...), Chlorantraniliprole (DuPont™ Prevathon 5SC...)...

- Bệnh thán thư quả: Copper Oxchloride 45%+ Kasugamycin 2% (Kasuran 47WP, New Kasuran 16.6BTN, ...), Copper Oxchloride + Steptomycin (Batocide 12WP,...), Difenconazole (Score 250EC, ...), Fosetyl Aluminium (Alliette 800WG, Juliet 80WWP, ...), Acrylic acid 4 % + Carvacrol 1 % (Som 5 DD, ...),...

- Bệnh ghẻ quả: Propineb (Newtracon 70WP, Antracol 70WP...), Thiophanate-Methyl (Topsin M 70WP, Topan 7WP....),...

6. Thu hoạch

Khi quả to đầy, màu xanh chuyển sang sáng thì thu hoạch. Nên thu vào buổi chiều để chất lượng quả tốt hơn, thu hoạch tỉa dần (quả to trước, quả bé sau). Dụng cụ thu hoạch cần đảm bảo hợp vệ sinh./.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 08 năm 2018)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 01- 05, khu vực chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua bắc trung bộ đang có xu hướng hoạt động yếu dần. Từ ngày 06 - 10, khu vực chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có xu thế hoạt động mạnh có trục qua Bắc Bộ.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 01 - 05: Mây thay đổi, ngày nắng (có ngày nắng nóng), chiều tối và đêm có mưa, mưa rào và dông rải rác. Gió đông nam cấp 2.

Từ ngày 06 - 10: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông. Các ngày 07 - 09, khả năng có mưa vừa, mưa to và dông. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Nhiệt độ trung bình: 28.0 - 29.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 34 - 36°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 100 - 150mm.

Độ ẩm trung bình: 70 - 75%.

Tổng số giờ nắng: 30 - 55 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG THÁNG 8

1. Cây trồng, bảo vệ thực vật

- Chủ động phòng chống mưa úng vụ mùa, chú ý phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt đề phòng các đối tượng thường hay gây hại nặng ở vụ mùa là rầy nâu, sâu đục thân và bệnh bạc lá lúa trên các giống nhiễm.

- Gieo ngô thu đông trên đất bãi sau khi đã hết lũ bằng các giống ngô lai trung ngày có năng suất cao, chuẩn bị các điều kiện để trồng lạc vụ thu đông để giống cho vụ xuân năm sau và các giống đậu tương có thời gian sinh trưởng trên 100 ngày.

- Chăm sóc, thu hoạch các cây rau màu vụ hè thu, gieo cây giống, trồng các loại rau vụ đông sớm: Cà chua, su hào, cải bắp, rau đậu các loại,... chuẩn bị đất trồng các giống hoa.

- Chuẩn bị giống cây trồng cho sản xuất vụ Đông như: ngô, đậu tương, khoai lang, khoai tây và hạt giống các loại rau,... Kiểm tra độ nảy mầm đậu tương để giống từ vụ trước, có kế hoạch cân đối lượng giống cần thiết cho vụ đông, thu hoạch diện tích đậu tương vụ hè, chú ý phơi khô, bảo quản đúng kỹ thuật để làm giống gieo trồng vụ đông.

- Chăm sóc vườn ươm nhân giống cây ăn quả, thu hoạch nhãn muộn, bưởi, na,.. phòng chống bão, mưa to làm đổ cây, rụng quả và ngập úng vườn cây ăn quả.

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến của sinh vật hại và tổ chức phòng trừ kịp thời. Chú ý bọ rầy, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn, đốm sọc, bạc lá hại lúa; dòi đục lá, sâu xanh sọc trắng, bệnh giả sương mai hại dưa chuột; sâu đục thân, đục bắp, bệnh đốm lá, khô vằn hại ngô; sâu cuốn lá, sâu đục quả, bọ phấn, bệnh gỉ sắt hại đậu tương; bọ xít, sâu đục cành, nhện lông nhung hại nhãn, vải; rầy chổng cánh, sâu đục cành, ruồi đục quả, bệnh sẹo hại cây ăn quả có múi; rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, bệnh đốm lá hại chè; đốm lá, sâu đục nụ hại cây hoa hồng, hoa cúc.

2. Chăn nuôi thú y

- Tiếp tục phương án chống nóng và chủ động các biện pháp bảo vệ cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão, có kế hoạch phục hồi sản xuất chăn nuôi sau mùa mưa lũ. Tăng cường kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, nguồn gốc trứng đưa vào ấp nở tại các cơ sở ấp trứng gia cầm cung cấp con giống phát triển chăn nuôi trong vụ đông.

- Chú ý: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt đàn gia súc, gia cầm trong mùa mưa lũ và tổng vệ sinh môi trường.

- Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, tiêm phòng vắc xin bổ sung cho đàn vật nuôi, chú ý vệ sinh tiêu độc môi trường tại các vùng ngập úng, các vùng

phân lũ, chậm lũ và chuẩn bị tổ chức tiêm phòng đợt 2.

3. Thủy sản

- Cho đẻ kết thúc vòng 2 một số loài cá mè, trôi, chép...
- Chuẩn bị ao để phân đàn cá bố mẹ.
- Thu hoạch 1 số cá: Điều hồng, rô phi đơn tính... và chuẩn bị giống thả bổ sung.
- Nuôi vỗ thành thực cho ba ba sinh sản vụ thu.
- Tiếp tục công tác phòng chống lụt bão.
- Tiếp tục tăng cường công tác phòng bệnh cho đàn cá rô phi, điều hồng, trắm cỏ.

4. Thủy lợi

Kiểm tra cụ thể việc thực hiện nghiêm chỉnh luật Đê điều và luật Thủy lợi, nhất là trong mùa mưa bão. Xử lý nghiêm các vi phạm hành lang công trình đê điều và công trình thủy lợi. Chủ động tiêu nước mưa cho cây lúa ở giai đoạn làm đòng, trổ chín, cây màu cố gắng không để úng ngập cục bộ làm giảm năng suất cây trồng. Trên cơ sở diễn biến của thời tiết khí hậu thủy văn thực hiện phương án sơ tán dân ở những vùng có nguy cơ sạt lở ven sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ. Chủ động chống úng ngập, chống đổ cho các vườn cây ăn quả./.

TTKN

HƯỚNG DẪN KHẮC PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH SAU MƯA BÃO SƠN TINH

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa có công văn về việc hướng dẫn khắc phục sản xuất nông nghiệp và phòng chống dịch bệnh sau mưa bão Sơn Tinh.

Theo đó, để chủ động ứng phó với thiên tai, mưa lũ, hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã:

1. Đối với sản xuất trồng trọt:

* Cây lúa:

Huy động mọi nguồn lực để tiêu úng, khơi thông các dòng chảy, nếu cần sử dụng các máy bơm để thoát nước nhanh; phân loại diện tích lúa bị ngập úng, để có biện pháp khắc phục kịp thời; đề phòng mưa lớn còn tiếp diễn đến cuối tháng 7 và trong tháng 8.

Với diện tích lúa gieo cấy sớm, không bị ngập trắng: Thực hiện các biện pháp chăm sóc kịp thời như bón thúc đợt 2, bón hết lượng phân thúc còn lại, chủ yếu là Kali clorua, phun thêm các chất hỗ trợ sinh trưởng, phân qua lá cho lúa. Bám sát đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng dịch hại như bệnh lùn sọc đen, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá, sâu đục thân,... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Với diện tích lúa bị ngập 2-3 ngày, thoát nước kịp, có khả năng hồi phục: Điều chỉnh mực nước tiêu thoát đảm bảo cây lúa không bị rập trên mặt nước; té nước rửa lá để không bị rong rêu, bùn đất bám trên bề mặt lá, để tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa quang hợp. Tỉa dặm những chỗ lúa

chết, mất khoảng bằng cách tỉa san từ các khóm lúa đẻ nhiều dành trên ruộng hoặc mạ cùng giống còn giậm trên ruộng chân cao không bị ngập úng.

Đối với những vùng trũng ngập nước kéo dài trên 4 ngày không có khả năng phục hồi, lúa bị thối lá, đen rễ: Khẩn trương bừa san lại ruộng, rút cạn nước và tranh thủ cấy ngay khi còn trong khung thời vụ (xong trước 5/8) với mạ đã gieo được 2,5-3 lá, có thể tỉa từ các chân ruộng gieo sạ, gieo vãi quá dày để cấy hết diện tích. Sử dụng giống ngắn ngày như PC6, HN6, KD18, TH3-3... ngâm ủ gieo mạ nền cứng hoặc gieo thẳng ngay nếu rút nước kịp thời; kết thúc gieo cấy trước 5/8. Trường hợp không còn thời vụ gieo cấy, sau khi nước rút tiến hành vệ sinh đồng ruộng và chủ động chuyển đổi sang trồng các loại rau màu phù hợp.

* Đối với các loại cây rau màu

Tháo nước nhanh, kịp thời, khơi thông dòng chảy, không để nước ngập lâu trong ruộng gây thối cây, thối rễ.

Với ruộng ngập thời gian ngắn và cây rau còn nhỏ có khả năng phục hồi cần phun các loại thuốc phòng trừ nấm hại như: Anvil, Ridomil, Oxyclozoxim... để phòng trừ nấm lở cổ rễ; kết hợp chế phẩm KH, Pennac P, siêu lân..., chăm sóc bổ sung, bón thêm phân khi thời tiết thuận lợi giúp cây nhanh phục hồi.

Đối với những diện tích bị ảnh hưởng nặng, không có khả năng cho thu hoạch cần vệ sinh đồng ruộng, chủ động chuẩn bị đất để gieo trồng lại những loại rau ngắn ngày, rau ưa nước để cung cấp rau nhanh cho thị trường lúc giáp vụ, tăng thu nhập

cho nông dân.

2. Đối với lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản:

Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng phương án phòng chống mưa bão, lũ, lụt trên địa bàn, đặc biệt đối với thủy sản theo hướng dẫn tại văn bản số 1852/SNN-CN ngày 05/7/2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT. Rà soát số lượng vật nuôi, diện tích nuôi trồng thủy sản tại địa phương, đặc biệt là những vùng úng, trũng. Có phương án di dời gia súc, gia cầm và bảo vệ vùng nuôi trồng thủy sản.

Tổng hợp tình hình thiệt hại đối với vật nuôi, thủy sản trong đợt mưa lớn vừa qua (từ ngày 18-21/7/2018) để có phương án khắc phục hậu quả, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản sau mưa lũ.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiếp tục giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản. Phát hiện sớm, kịp thời khống chế, không để bệnh lây lan ra diện rộng. Tổ chức vệ sinh và tiêu độc khử trùng môi trường những nơi ngập úng và ô nhiễm. Thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc đánh bắt thủy sản bằng kích điện, thuốc nổ... Tăng cường công tác kiểm tra việc lưu thông, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, thủy sản trên địa bàn. Sử lý nghiêm các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Chi cục Thú y, Chi cục Thủy sản tổ chức tiêm phòng bổ sung các bệnh nguy hiểm và vệ sinh môi trường, vệ sinh tiêu độc, vệ sinh nguồn nước nuôi trồng thủy sản

để phục hồi sản xuất.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp & PTNT yêu cầu các Chi cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Thủy sản:

- Chỉ đạo trạm Bảo vệ thực vật, trạm Khuyến nông tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp khôi phục sản xuất sau mưa úng;

- Chỉ đạo trạm Thú y các huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường giám sát tại các ổ dịch cũ, các khu vực có nguy cơ cao để chủ động phòng chống dịch bệnh kịp thời không để dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.

- Tổ chức tiêm phòng Vacxin bổ xung phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố. Chủ động nguồn Vacxin, thuốc thú y, thủy sản, thuốc sát trùng phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật và thủy sản trước và sau mưa lũ.

Các Trung tâm: Phát triển Chăn nuôi, Giống thủy sản, Khuyến nông, Phát triển cây trồng:

- Hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trước và sau úng lụt.

- Chủ động chuẩn bị giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để phục vụ cho phục hồi sản xuất sau úng lụt.

- Giới thiệu thông tin, địa chỉ cung cấp giống tin cậy để giúp nhân dân vùng ngập úng khôi phục sản xuất nông nghiệp./

NT (Theo Sở NN & PTNT Hà Nội)

XỬ PHẠT VI PHẠM AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN 17,3 TỶ ĐỒNG

Ban Chỉ đạo Công tác an toàn thực phẩm (ATTP) TP Hà Nội vừa rà soát việc thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý vi phạm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn TP.

Theo đó, từ đầu năm đến nay, các cơ quan chức năng đã tổ chức 778 đoàn thanh tra, kiểm tra 70.258 lượt cơ sở, trong đó, có 57.803 lượt cơ sở đạt. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính 4.801 cơ sở hơn 17,3 tỷ đồng, tiêu hủy sản phẩm của 65 cơ sở.

Bên cạnh đó, tuyến thành phố đã lấy 393 mẫu thực phẩm gửi làm xét nghiệm chỉ tiêu lý hóa và vi sinh tại Labo xét nghiệm. Kết quả có 353/393 mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh, hóa lý. Xét nghiệm nhanh đạt 126.176/137.625 mẫu, đạt 91,7%. Xét nghiệm nhanh gồm xét nghiệm tinh bột có 96.059/106.779

mẫu đạt, xét nghiệm nhanh thực phẩm khác như dấm, phẩm màu, hàn the, phooc môn... có tỷ lệ đạt trên 98%. Xét nghiệm nhanh trên 5 xe kiểm nghiệm ATTP chuyên dùng, lưu động trong các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành 6 tháng đầu năm 2018 có số mẫu đạt là 658 mẫu/658 mẫu xét nghiệm, tỷ lệ đạt 100%.

Từ nay đến cuối năm, Ban Chỉ đạo Công tác ATTP TP yêu cầu sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tiếp tục tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về ATTP, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã. Cùng với đó, đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác bảo đảm ATTP; triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm.../

TT (Theo Báo KTĐT)

HÀ NỘI: ĐỘC ĐÁO SẢN PHẨM CON TẮM TỰ DỆT LỤA

Hơn 40 năm gắn bó với con tắm, nghệ nhân Phan Thị Thuận (xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, Hà Nội) cho biết, nghề trồng dâu nuôi tằm là nghề truyền thống nơi quê hương bà. Vào những năm 70 của thế kỷ trước, vùng đất này một thời được mệnh danh là “Thủ đô dâu tằm” của miền Bắc, với hàng chục ngàn héctơ ruộng dâu trải dài qua nhiều làng xã ven sông Đáy. Ngày ấy, hầu hết các xã trong huyện Mỹ Đức đều làm nghề trồng dâu, nuôi tằm. Nhưng đến nay, duy nhất xã Phùng Xá còn duy trì nghề truyền thống này.

Dù không nhớ chính xác nghề trồng dâu, nuôi tằm gắn bó với quê hương mấy trăm năm, nhưng đến nay gia đình bà Thuận đã 4 đời theo nghiệp ươm tơ, dệt lụa. Bà kể, ngay từ thuở nhỏ bà đã có đam mê với việc chăn tằm, ươm tơ, lên 6 tuổi bà đã được bố mẹ dạy nghề. Nhưng đến năm 1984, ngành dâu tằm bị “thất sủng”, nhà máy ươm tơ Mỹ Đức bỏ thu mua kén, hợp tác xã chặt phá toàn bộ diện tích trồng dâu chuyển sang trồng lúa, hàng loạt thợ bỏ nghề. Thương con tằm đến chết còn vương tơ, tiếc công người chăn tằm bao ngày phải ăn đứng, bà kiên quyết bám trụ với nghề, rờn rã đập xe hàng chục cây số để mua lá dâu ở nông trường Thanh Hà (huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) bà cũng không nản chí. Thấy bà bươn chải khắp nơi tìm lối thoát cho dâu tằm, nhiều người nói bà “cố chấp đến gàn dở” bà đều bỏ ngoài tai.

Và rồi “trời cũng không phụ lòng người”, ý tưởng đã bất ngờ nảy sinh khi bà quan sát kỹ những con tằm đan kén, chúng tự dệt cho mình chiếc vỏ bện chặt mà không một kỹ thuật dệt tay nào có thể sánh bằng. Bà tự đặt câu hỏi cho mình, vậy tại sao không mượn cuộn tơ thành kén tròn mà tạo nên một tấm kén phẳng? Năm 2012, với lứa tằm thử nghiệm đầu tiên, bà đã không làm tổ cho chúng. Tằm không có tổ nên không thể kéo kén tròn theo lẽ thường. Nhưng do chúc năng phải nhả tơ khi đến kỳ nên chúng buộc nhả tơ vào không gian, bà Thuận đã

đem đặt chúng sát với nhau trên một mặt phẳng và kết quả là tơ của nhiều con tằm quấn vào nhau, đan thành tấm thảm bông phẳng, mịn, gắn kết bền chắc tự nhiên không kỹ thuật dệt nào của con người có thể sánh kịp, lại tiết kiệm được chi phí nhờ giảm bớt nhiều công đoạn phức tạp như kéo kén, ươm tơ, cào bông... Có thể nói đây là một sáng tạo đầy bất ngờ, đồng thời cũng là một kỹ thuật quan trọng đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của nghề dệt thủ công truyền thống. Sáng tạo này giúp bà đạt giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ II năm 2015.

Năm 2010, bà Phan Thị Thuận thành lập Công ty TNHH Dâu tằm tơ Mỹ Đức và mở nhà xưởng sản xuất hơn 500m², đây là nơi tạo việc làm cho hàng chục người lao động trong vùng với mức lương trung bình 4,5 triệu đồng/tháng. Đến nay, công ty không chỉ có sản phẩm mền bông tơ tằm mà còn sản xuất nhiều chủng loại khác như gối, khăn, túi, áo... Những sản phẩm này không chỉ được ưa chuộng ở thị trường trong nước mà còn có mặt tại hơn 20 quốc gia trên thế giới như Đức, Bỉ, Trung Quốc, Ả Rập Xê Út... với sản lượng mỗi năm tiêu thụ hơn 2.500 chăn, hơn 3.000m² vải các loại và hàng chục nghìn chiếc khăn, đã mang lại lợi nhuận sau thuế hơn 3 tỷ đồng/năm.

Dù cho không thể trở lại thời kỳ hoàng kim, nhưng nhờ có công rất lớn của nghệ nhân Phan Thị Thuận mà nhắc đến Mỹ Đức, người ta nhớ ngay đến những sản phẩm thủ công tơ lụa cao cấp nức tiếng trong và ngoài nước.

Khách hàng, doanh nghiệp có nhu cầu liên kết tiêu thụ sản phẩm vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Công ty TNHH Dâu tằm tơ Mỹ Đức

Địa chỉ cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Số 17/381 Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 0988.009.884

TT (Theo Báo LĐTD)

CHUYÊN GIA GIẢI ĐÁP:

TS. NGÔ VINH VIỄN - NGUYÊN VIỆN TRƯỞNG VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Câu hỏi: Xin chuyên gia tư vấn biện pháp diệt ốc bươu vàng đạt hiệu quả cao?

Trả lời: Ốc bươu vàng được coi là sinh vật gây

hại phổ biến cho cây lúa ở nhiều vùng trồng lúa, nhất là ở vùng đất trũng và gây hại cho lúa mới cấy hoặc lúa gieo thẳng.

Một số biện pháp phòng trừ ốc bươu vàng bao gồm:

1. Biện pháp thủ công

+ Dùng phế phẩm nông nghiệp như: Sơ mít, dây khoai lang... đặt ở ruộng dẫn nước để ốc bươu vàng tập trung rồi dùng tay bắt.

+ Sau khi làm đất làm các rãnh thoát nước nhỏ xung quanh ruộng và ở giữa ruộng để ốc tập trung và dùng tay bắt. Cũng có thể cắm một số cọc tre trên ruộng để ốc bươu vàng đẻ trứng rồi dùng tay thu gom và diệt trứng.

+ Khi lúa kết thúc giai đoạn đẻ nhánh đến trước khi trổ có thể thả vịt để hạn chế mật độ của ốc bươu vàng.

2. Thuốc hóa học

+ Khi mật độ ốc bươu vàng trên ruộng nhiều không thể bắt tay có thể dùng các loại thuốc hóa học như: Dioto 250EC, Milax 100GB, Honeycin 6GR, Mosade 70WP... Sử dụng theo hướng dẫn ghi trên bao bì. Thông thường phun rải thuốc vào buổi chiều mát thì hiệu quả trừ ốc bươu vàng sẽ cao hơn./.

GUƠNG SẴN XUẤT ĐIỂN HÌNH BA VÌ: LÀM GIÀU TỪ CHỖN RỪNG XANH



Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về trồng rừng để "phủ xanh đất trống, đồi núi trọc", ông Trần Như Hiệp (thôn Phú Thứ, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì) đã mạnh dạn đầu tư mô hình vườn - ao - chuồng - rừng (VACR). Đến nay, mô hình cho hiệu quả kinh tế cao, làm giàu cho gia đình ông Hiệp và tạo việc làm thường xuyên cho nhiều lao động địa phương.

Vốn là một nhà giáo, sau 30 năm đứng trên bục giảng, năm 1992, ông Trần Như Hiệp về nghỉ hưu theo chế độ của nhà nước. Đối mặt với những khó khăn về kinh tế khi phải nuôi các con ăn học, thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng tới hộ nông dân của Đảng và Nhà nước, năm 1992, ông Trần Như Hiệp nhận 100 ha đất từ xí nghiệp Canhkinh đã giải thể. Tuy nhiên, sau đó để hỗ trợ bà con xã Khánh Thượng có rừng sản xuất, ông đã nhượng lại cho một số hộ gia đình gần 70 ha, số diện tích còn lại ông cải tạo trồng rừng và làm mô hình kinh tế VAC. Với phương châm "lấy ngắn nuôi dài", ông Hiệp cho trồng các loại cây trong rừng rất đa dạng và phong phú, ngoài cây keo là chính ông còn cho thâm canh nhiều loại cây, con khác có giá trị kinh tế cao. Trên diện tích 30 ha nhận thầu, ông Hiệp trồng 16 ha cây ăn quả các loại như chuối Tây, nhãn, vải thiều, cam, bưởi Diễn. Diện tích còn lại

ông Hiệp trồng cây dược liệu Canhkinh, cây chè, cây tre bát độ lấy măng..., ngoài ra ông còn chăn nuôi bò sinh sản và đào ao thả cá.

Với lợi thế có 3 người con trai và con dâu đều làm trong ngành Nông nghiệp và lâm nghiệp, ông giao việc cho từng thành viên trong gia đình. Có được sự giúp sức từ các con, ông Hiệp quyết định mở rộng diện tích trồng rừng và phát triển rừng theo hướng bền vững. Đến nay, diện tích rừng gia đình ông Hiệp đang nhận quản lý là 500 ha rừng kết hợp trồng xen canh cây ăn quả với cây dược liệu. Từ mô hình VACR, mỗi năm cho gia đình ông Hiệp thu lãi rừng khoảng 700 - 800 triệu, riêng năm 2017, ông thu về 1,2 tỷ đồng.

Không những giỏi giang trong làm ăn, trong cuộc sống đời thường người thầy giáo Trần Như Hiệp đã cảm hóa được 05 thanh niên nghiện hút trở thành người làm ăn chân chính trong vườn rừng của gia đình ông. Bên cạnh đó, ông Hiệp cũng thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm trồng, quản lý, bảo vệ, phát triển hệ sinh thái rừng cho nông dân quanh vùng cũng như nông dân các địa phương có mong muốn học hỏi kinh nghiệm.

Chia sẻ về kinh nghiệm trồng rừng gần 30 năm của mình, ông Trần Như Hiệp cho biết: "Muốn trồng rừng thành công cần phải kiên trì, không nóng ruột, chịu được gian khổ và hết lòng với nghề, có quyết tâm cao thì sẽ thành công".

Mong ước lớn lao là trả lại màu xanh cho những cánh rừng, mang đến không khí trong lành cho con người và tạo việc làm cho người lao động địa phương ông Hiệp đã thực hiện được. Ông xứng đáng là tấm gương làm kinh tế giỏi tiêu biểu của xã Khánh Thượng nói riêng và vùng miền núi thủ đô nói chung./.

Trúc Như

Đối với mặt hàng lương thực: Tuần qua, giá cả các mặt hàng lúa, gạo trên thị trường Hà Nội tiếp tục duy trì ổn định. Cụ thể như sau: Gạo Xi dẻo có giá từ 12.000 - 13.000 đ/kg, gạo Bắc thơm số 7 có giá từ 14.000 - 16.000 đ/kg, gạo Điện Biên, gạo Hải Hậu có giá từ 15.500 - 17.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng đang có giá bán dao động từ 25.000 đ/kg - 27.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng đậu đỗ có giá bán như sau: Đậu xanh có vỏ giá phổ biến ở mức 40.000 - 45.000đ/kg, đậu đen giá dao động từ 45.000 - 50.000 đ/kg, lạc nhân 45.000 - 50.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Hiện nay, tại các trang trại, giá lợn hơi khu vực miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng đang dao động trong khoảng 52.000 - 55.000 đồng/kg. Dự kiến giá lợn hơi có khả năng sẽ còn tăng cao hơn nữa. Giá bán lẻ các mặt hàng thực phẩm như sau: Thịt lợn ba chỉ có giá từ 95.000 - 100.000 đ/kg, thịt lợn mỡ sấn giá từ 85.000 - 95.000 đ/kg, thịt lợn nạc thăn có giá từ 90.000 - 100.000 đ/kg; Thịt bò hiện có giá từ 240.000 - 270.000 đ/kg; gà ta hơi giá 100.000 - 120.000 đ/kg. Giá bán các mặt hàng thủy, hải sản

giữ ổn định: Cá trắm (loại 2 kg trở lên) có giá từ 60.000 - 70.000 đ/kg, cá chép giá từ 60.000 - 65.000 đ/kg, cua đồng có giá từ 150.000 - 170.000 đ/kg; ngao 15.000 - 20.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Với mặt hàng rau xanh, nguồn cung trong những ngày hè khá dồi dào. Giá một số mặt hàng rau xanh giữ ổn định. Cụ thể như sau: Rau muống, rau mùng tơi, rau ngót giá 3.000 - 4.000 đ/mớ, cà chua 15.000 - 20.000 đ/kg, mướp hương có giá từ 10.000 - 15.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng trái cây, giá bán như sau: Dưa hấu giá 12.000 - 15.000 đ/kg, thanh long có giá 30.000 - 35.000 đ/kg, quýt Sài Gòn có giá 35.000 - 45.000 đ/kg.

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay, nhu cầu sử dụng phân bón cho cây trồng tăng. Tuy nhiên, giá bán lẻ một số mặt hàng phân bón tại các đại lý vẫn giữ ổn định: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 - 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 - 4.600 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Lâm Thao có giá 3.800 - 4.000 đ/kg./.

NT (TH)

* Thị trường thế giới

ANH TĂNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TRONG 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

Anh là nước nhập khẩu tôm lớn thứ 3 trong khối EU sau Tây Ban Nha và Pháp. Khác với Tây Ban Nha (nhập khẩu tôm vừa để tiêu thụ trong nước vừa để chế biến xuất khẩu sang các nước nội khối), Anh nhập khẩu tôm chủ yếu để tiêu thụ trong nước. Trong 3 năm trở lại đây, Anh là "đích đến" của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam.

Anh nhập khẩu trung bình khoảng 900 triệu USD tôm mỗi năm. Trong 10 năm (2008-2017), nhập khẩu tôm của Anh giai đoạn từ 2014 đến nay tăng mạnh hơn giai đoạn từ 2014 trở về trước.

Việt Nam là nguồn cung tôm lớn nhất cho Anh, chiếm 24% tổng giá trị nhập khẩu tôm của Anh. Ấn Độ đứng thứ hai chiếm 17%. Trong số các nguồn cung tôm chính cho thị trường này, nhập khẩu tôm của Anh từ Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan tăng lần lượt 61%, 26%, 36% trong khi nhập khẩu từ Bangladesh và Indonesia giảm lần lượt 53% và 35%, nhập khẩu tôm nước lạnh từ Canada vào Anh cũng giảm 3%. Những tháng đầu năm nay, giá nhập khẩu

trung bình tôm từ Việt Nam sang Anh khá cạnh tranh so với các nguồn cung khác như Bangladesh, Thái Lan.

Trong khối EU, Anh là thị trường nhập khẩu tôm lớn thứ hai của Việt Nam sau Hà Lan, chiếm 31% tổng xuất khẩu tôm của Việt Nam sang EU và chiếm 5,6% tổng xuất khẩu tôm Việt Nam đi tất cả các thị trường. Năm 2017, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Anh đạt 210,6 triệu USD, tăng 55,5% so với năm 2016.

Trong 3 năm trở lại đây, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Anh tăng trưởng liên tục từ 114,6 triệu USD năm 2014 lên 210,6 triệu USD năm 2017, tăng gần 84%. xuất khẩu tôm Việt Nam sang Anh có xu hướng ngày càng tăng do Anh đẩy mạnh nhập khẩu tôm nước ấm nhờ giá phải chăng để thay thế cho tôm nước lạnh. Giá tôm nước lạnh ngày càng tăng do các nước khai thác liên tục cắt giảm hạn ngạch khiến sản lượng sụt giảm./.

TX (Theo Vasep)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Văn Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	6.500	7.000	6.000	6.800	7.500	6.200	8.000		7.500	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	11.000	11.500	10.500	12.000	11.500	10.000	12.500	12.000	11.500	11.500
3	Gạo bắc thơm	loại 1	14.000	16.500	15.000	15.000		15.000	16.500	15.000	15.000	15.000
4	Gạo Xi dẻo	loại 1	12.000	13.000	12.000	12.000	11.500	13.000	13.500	12.000	12.500	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.000	17.500	16.500	15.500		16.000	17.000	18.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	16.500	16.000	15.500	20.000	16.000	16.500	14.000	16.000	16.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	18.000	18.000			18.000		18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	27.000	24.000	25.000	24.000	28.000	28.000	26.000	28.000	27.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	35.000	30.000	30.000		38.000	30.000	30.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	loại 1	25.000	25.000	20.000	21.000	20.000	20.000	28.000	32.000	22.000	22.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	30.000	43.000	45.000	40.000	35.000	30.000	50.000	21.000	45.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	40.000	52.000	50.000	50.000	40.000	53.000	55.000	50.000	45.000	45.000
13	Đậu đen	loại 1		48.000	45.000	45.000	55.000	45.000	55.000	50.000	50.000	50.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn móng sẵn	loại 1	85.000	90.000	85.000	85.000	100.000	85.000	95.000	80.000	85.000	90.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	95.000	95.000	95.000	100.000	110.000	95.000	100.000	90.000	95.000	100.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	100.000	110.000	100.000	100.000	110.000	95.000	100.000	100.000	95.000	100.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	280.000	250.000	250.000	280.000	240.000	300.000	260.000	230.000	250.000
5	Thịt bò móng	loại 1	250.000	250.000	240.000	240.000	250.000	220.000	280.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	100.000	120.000	125.000	110.000	120.000	110.000	120.000	120.000	120.000	110.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	115.000	130.000	135.000	140.000	160.000	160.000	165.000	150.000	135.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1		48.000	42.000	41.000	40.000	46.000	55.000	60.000	65.000	45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	60.000	65.000	60.000	65.000	65.000	65.000	85.000	70.000	75.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	55.000	44.000	60.000	55.000	60.000	50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	85.000	70.000	110.000	70.000	75.000	70.000
12	Ngan hơi	loại 1	65.000	70.000	60.000	60.000	70.000		70.000	65.000	70.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	75.000	85.000	80.000	80.000	100.000	84.000	90.000	80.000	85.000	80.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	60.000	60.000	60.000	70.000	63.000	60.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	70.000	65.000	60.000	70.000	65.000	70.000	90.000	80.000	65.000
16	Cá quả	loại 1	90.000	130.000		130.000	130.000	100.000	120.000	100.000	100.000	110.000
17	Ngao	loại 1	20.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	20.000	17.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1	260.000	470.000	400.000	370.000	600.000	400.000	400.000	320.000	400.000	420.000
19	Cua đồng	loại 1	160.000	180.000	170.000	200.000	150.000	160.000	180.000	130.000	150.000	160.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000	40.000	50.000	40.000	45.000	40.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	15.000	15.000	13.000	13.000	15.000	15.000	13.000	17.000
3	Nhãn	loại 1	40.000	45.000	40.000	35.000	40.000	35.000	50.000	40.000	35.000	35.000
4	Xoài Thái	Loại 1	25.000	40.000	30.000	35.000	30.000	25.000	40.000	35.000	35.000	30.000
5	Thanh long	loại 1	30.000	35.000			30.000	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000
6	Đào	loại 1	25.000	30.000	25.000	30.000		25.000	35.000	25.000	25.000	
7	Mãng cụt	loại 1	40.000	45.000	40.000		40.000		50.000		35.000	30.000
8	Dứa (quả)	loại 1		10.000	8.000	7.000	10.000	9.000	10.000		8.000	10.000
9	Nho Ninh Thuận	loại 1	80.000	90.000		75.000	85.000		95.000	80.000	80.000	85.000
10	Chôm chôm	loại 1	30.000	35.000		30.000	25.000	25.000	35.000	30.000	30.000	30.000
11	Cà chua	loại 1	18.000	22.000	20.000	20.000	18.000	18.000	20.000	20.000	17.000	20.000
12	Bí đao	loại 1	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	12.000		10.000	10.000
13	Khoai tây	loại 1	12.000		13.000	15.000	13.000	12.000	15.000	13.000	12.000	12.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	20.000	20.000	18.000	20.000	18.000	25.000	20.000	18.000	22.000
15	Rau ngót	loại 1	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	3.000	4.000	4.000	4.000	4.000
16	Mướp hương	loại 1	22.000	23.000	20.000		22.000		25.000	22.000	20.000	20.000
17	Dưa chuột	loại 1	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	10.000	16.000	14.000	15.000	14.000
18	Rau mùng tơi (mỡ)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	5.000
19	Rau muống (mỡ)	loại 1	3.000	4.000	4.000	3.000	3.000	3.000	4.000	4.000	3.000	4.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	2.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000		25.000	25.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	3.500	6.000	5.000	4.000	6.000	4.000	6.000	5.000	4.500	5.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lào Cai	Vĩnh Phúc	Ninh Bình
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.300	7.000	7.000
2	Gạo Xi dẻo	loại 1	12.000	11.500	11.500
3	Đậu tương	loại 1	25.000	24.000	22.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	50.000	45.000	45.000
5	Lạc nhân	loại 1	45.000	48.000	48.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	55.000	54.000	54.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	90.000	90.000	90.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	75.000	75.000	75.000
10	Gà ta hơi	loại 1	125.000	110.000	110.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	85.000	80.000	80.000
12	Vịt hơi	loại 1	60.000	45.000	48.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	240.000	240.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	4.000	4.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.500	7.500
16	Tôm sú	loại 1	450.000	440.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	95.000	95.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**
Ngày 27 tháng 7 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lào Cai	Vĩnh Phúc	Ninh Bình
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	15.000	13.000
2	Na	loại 1	70.000	60.000	65.000
3	Xoài cát chu	loại 1	35.000	35.000	35.000
4	Đào	loại 1	25.000	28.000	25.000
5	Chanh leo	loại 1	35.000	35.000	35.000
6	Cà rốt	loại 1	16.000	16.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	13.000	12.000	12.000
9	Cà chua	loại 1	20.000	18.000	18.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	3.000	3.000	3.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	45.000	42.000	45.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Đậu cô ve	loại 1	12.000	10.000	10.000
14	Rau dền (mớ)	loại 1	3.000	3.000	3.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	70.000	65.000	65.000
16	Mướp đắng	loại 1	15.000	15.000	15.000

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Đặng Thị Cuối	Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Với diện tích khoảng 3 ha trồng nhiều loại rau như su hào ăn lá, cải mớ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải, su hào... ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, cho sản lượng ước tính 3 tạ rau/ngày, trung bình mỗi tháng cho thu nhập trên 100 triệu đồng. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn và sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc.
2	Công ty Happy Land Đại diện: Trần Lê Hằng	Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0989.298.388	Chuyên cung cấp măng tây. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, mã số VietGAP-TT-13-07-01-0002.
3	Công ty CP Sản xuất Nông sản Hà Nội Đại diện: Phạm Văn Tá	Xóm 3, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0912.125.427	Chuyên cung cấp rau các loại: Cà chua, bí đỏ, bí xanh, rau muống, măng tây, xà lách. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, mã số VietGAP-TT-14-05-01-0002.
4	Hộ kinh doanh Vương Sỹ Thành Đại diện: Vương Sỹ Thành	Xóm Quý, thôn 3, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0983.004.711	Chuyên cung cấp rau các loại: Cải xanh, cải ngọt, cải ngồng, rau muống, rau mồng tơi, rau dền, cải bó xôi, cải chíp, cải cúc, rau thơm các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, mã số VietGAP-TT-15-03-01-0078

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở kinh doanh thuốc thú y, cám Đại diện: Nguyễn Thị Bấy	Thôn Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 01674.993.688	Chuyên cung cấp thuốc thú y, cám các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
2	Cơ sở kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm Đại diện: Nguyễn Thị Hợp	Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0986.378.411	Chuyên cung cấp thức ăn gia súc, gia cầm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
3	Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Cao Tiến Dũng	Thôn Vụ Bản, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0984.718.164	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
4	Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Duy Thỏa	Thôn Thái Lai, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0948.204.570	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ trồng hoa Đại diện: Nguyễn Thị An	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 01687.455.393	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa cắt cành. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
2	Hộ trồng hoa Đại diện: Lưu Thị Nhung	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0973.084.118	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa cắt cành. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
3	Hộ trồng hoa Đại diện: Nguyễn Thị Oanh	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0987.779.962	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa cắt cành. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng hoa Đại diện: Nguyễn Thị Hằng	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0977.264.584	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa cắt cành. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại nuôi vịt đẻ trứng thương phẩm Đại diện: Nguyễn Văn Quyền	Thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT:01648.110.580	Chuyên cung cấp trứng vịt thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ứng Hòa và các vùng lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Đại diện: Kiều Văn Quang	Thôn Ngoại Hoàng, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT:01682.251.310	Chuyên cung cấp lợn giống, lợn thịt, các loại cá thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ứng Hòa và các vùng lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi lợn nái và lợn thịt siêu nạc Đại diện: Đặng Hữu Hỷ	Thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0983.365.791	Chuyên cung cấp lợn giống và lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ứng Hòa và các vùng lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Đại diện: Chu Đình Hưng	Thôn Lưu Khê, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0982.264.886	Chuyên cung cấp trứng vịt thương phẩm và cá thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ứng Hòa và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty CP Sản xuất gốm sứ Thăng Long Đại diện: Trần Ngọc Hưng	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT:0912.408.388	Kinh doanh sản phẩm đồ gốm sứ các loại đảm bảo chất lượng. Cơ sở có nhu cầu kết nối giới thiệu sản phẩm trên phạm vi cả nước.
2	Công ty TNHH Tập đoàn gốm sứ Bát Tràng Đại diện: Huỳnh Phương Thảo	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT:0963.432.234	Kinh doanh sản phẩm đồ gốm sứ các loại đảm bảo chất lượng. Cơ sở có nhu cầu kết nối giới thiệu sản phẩm trên phạm vi cả nước.
3	Cơ sở sản xuất Chính Thịnh Đại diện: Nguyễn Đức Chính	Xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0988.746.702	Kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ khác nhau như bàn ghế, tủ ... đảm bảo chất lượng. Cơ sở có nhu cầu kết nối giới thiệu sản phẩm trên phạm vi cả nước
4	Cơ sở sản xuất Chiến Hồng Đại diện: Nguyễn Văn Chiến	Xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0988.162.494	Kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ khác nhau như cửa, cầu thang... đảm bảo chất lượng. Cơ sở có nhu cầu kết nối giới thiệu sản phẩm trên phạm vi cả nước. .

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH Kinh doanh Nông sản Thân Nga Đại diện: Trần Thu Nga	Xã Phông Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ĐT: 0913.186.569	Chuyên cung cấp chè búp tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
2	Hợp tác xã Thanh Sơn Đại diện: Nguyễn Văn Sơn	Xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ĐT: 0972.622.467	Chuyên cung cấp các loại rau: Cà chua, bí, bắp cải... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Trang trại thanh long ruột đỏ Hưng Thịnh Đại diện: Đỗ Văn Hưng	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang ĐT: 0988.400.115	Chuyên cung cấp thanh long ruột đỏ. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	Hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp Minh Tâm Đại diện: Nguyễn Thị Tú	Thôn 8, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ĐT:0166.407.7858	Chuyên cung cấp các loại rau: Cải thảo, cải ngọt, bắp cải, cà chua, dưa chuột, ớt, bí xanh, bí đỏ, măng tây, khoai tây. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.